

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **334** /UBND-NLN

Yên Bái, ngày **19** tháng 02 năm 2020

V/v đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh
năm 2020 (lần 2)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÁI NGUYÊN	
C.V ĐẾN	Số: 124 Ngày: 25/2/2020

Kính gửi:

*Chuyến P. KHCN - 01/05
H/ban*

25/2/2020

Adun

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức chính trị - xã hội, chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh.

Ngày 09/7/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái có Văn bản số 1821/UBND-NLN về việc đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2020. Đến nay, theo Báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ (*Cơ quan Thường trực của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh*) đã nhận được gần 40 đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan. Tuy nhiên, theo đánh giá nhiều đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ có chất lượng chuyên môn chưa cao, chưa đảm bảo tính khoa học và tính thực tiễn.

Do đó, để chủ động trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh Yên Bái năm 2020 đảm bảo yêu cầu về nội dung và thời gian quy định, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội, chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp thuộc tỉnh; các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; các tổ chức khoa học công nghệ trong và ngoài tỉnh, trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVIII; Chương trình hành động số 76-CTr/TU ngày 31/3/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 21/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ

yếu phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh Yên Bái đến năm 2020; Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 17/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc triển khai nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2018-2020; Chương trình hành động số 190-CTr/TU ngày 26/11/2019 của Tỉnh ủy Yên Bái; Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái; các phương án, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và nhu cầu, tình hình thực tế phát triển kinh tế, xã hội, sản xuất, kinh doanh của ngành, đơn vị, địa phương khẩn trương tham mưu, xây dựng đề xuất, đặt hàng bổ sung các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (*các đề tài, đề án, dự án khoa học, công nghệ cấp tỉnh*) để xác định nhiệm vụ đưa vào tuyển chọn thực hiện năm 2020 (lần 2).

Việc lựa chọn, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần được tiến hành theo nguyên tắc thiết thực, hiệu quả và theo hướng ưu tiên các đề tài, dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là một số lĩnh vực trọng tâm của tỉnh như sản xuất nông lâm nghiệp; công nghiệp chế biến; chế tạo; phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp cho người do chủng mới Covid-19; phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm (dịch tả lợn châu Phi, H5N1,...); các nhiệm vụ khoa học công nghệ cần có địa chỉ tiếp nhận kết quả khi kết thúc, trong đó lưu ý một số điểm sau:

1. Trong sản xuất nông lâm nghiệp:

- Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, giúp phát triển nền sản xuất theo hướng hàng hóa, có chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao. Tập trung vào các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm đặc sản của tỉnh trong: Đề án tái cơ cấu ngành nông lâm nghiệp của tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 17/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái; Phương án số 01/PA-UBND ngày 20/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái; Kế hoạch 298/KH-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm đặc sản tỉnh Yên Bái năm 2020. Tập trung vào các loại cây, con chủ yếu như: Cây lương thực, cây ăn quả (bưởi, cam, quýt,...), chè, quế, Sơn tra, măng tre Bát độ, thảo dược, gỗ nguyên liệu; gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản,... Tập chung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh để phát triển thương hiệu.

- Nghiên cứu đẩy mạnh sản xuất, chế biến theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị và hiệu quả kinh tế; xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất an toàn; áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt "GAP", nông nghiệp hữu cơ; áp

dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật trong quá trình sản xuất, thu hoạch, bảo quản sản phẩm và ứng dụng khoa học phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp sử dụng có hiệu quả một số loại đất kém hiệu quả trên địa bàn tỉnh; đặc biệt là khôi phục đất sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng do thiên tai (có thể phục hồi hoặc không thể phục hồi), chuyển đổi cây trồng kịp thời để tận dụng đất đai, sớm ổn định đời sống cho người dân; đánh giá tiềm năng đất đai và hướng sử dụng bền vững đất sản xuất nông, lâm nghiệp trên vùng hồ Thác Bà.

- Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt tại các huyện phía Tây của tỉnh để phục vụ công tác phòng chống thiên tai.

2. Trong sản xuất công nghiệp:

Tập trung nghiên cứu, chuyển giao, tiếp nhận công nghệ tiên tiến, phù hợp trong thu hoạch, bảo quản và chế biến các loại nông lâm sản, thực phẩm; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chế biến, sử dụng tài nguyên khoáng sản hiệu quả, tiết kiệm, tạo sản phẩm mới từ những nguyên liệu sẵn có; chế tạo máy móc vừa và nhỏ phục vụ sản xuất.

3. Các nhiệm vụ khoa học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: Tập trung nghiên cứu giải quyết các vấn đề cấp bách, bức xúc của đời sống kinh tế - an sinh xã hội, làm cơ sở xây dựng luận cứ khoa học giúp hoạch định các chủ trương chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đặc biệt lưu ý đề xuất các nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nâng cao sức khỏe cho nhân dân, phòng chống dịch bệnh.

4. Các nhiệm vụ khoa học thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác: Tập trung vào nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính phủ điện tử, chữ ký số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý môi trường, quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn...; nghiên cứu các cơ chế, chính sách và định hướng phát triển kinh tế - xã hội nhằm cải thiện và phát huy các lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

5. Để các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ có chất lượng, sát với nhu cầu của ngành, địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu lãnh đạo các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn và Hội đồng khoa học và công nghệ cơ sở xem xét, lựa chọn những nhiệm vụ khoa học thực sự cần thiết, sát với yêu cầu công việc chuyên môn của ngành và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

6. Các đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ không nhất thiết phải do ngành hay địa phương tự thực hiện, mà có thể đề xuất để đặt hàng với

các tổ chức khoa học công nghệ hay các đơn vị trong và ngoài tỉnh có đủ năng lực, điều kiện tham gia tuyển chọn để giúp triển khai thực hiện trên địa bàn.

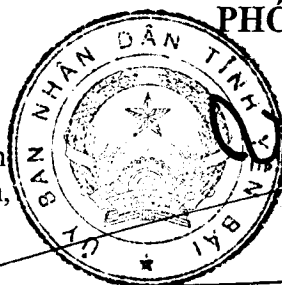
7. Phiếu đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2020 (lần 2) gửi về Sở Khoa học và Công nghệ Yên Bái (*cơ quan thường trực của Hội đồng khoa học tỉnh*) trước ngày **20/3/2020** để tổng hợp trình Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ cấp tỉnh theo quy định (*gửi kèm theo Mẫu phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2020*).

Nhận được Văn bản này, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội, chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp thuộc tỉnh; các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; các tổ chức khoa học công nghệ trong và ngoài tỉnh; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Trường Đại học: Thái Nguyên, Nông lâm Thái Nguyên, Kinh tế và QTKD Thái Nguyên, Hùng Vương, Lâm nghiệp;
- Các Viện: Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Thổ nhưỡng Nông hóa, Di truyền Nông nghiệp Việt Nam, KHKT NLN miền núi phía Bắc;
- Trung tâm Nghiên cứu Bảo vệ rừng;
- Trung tâm Phát triển công nghệ cao - Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam;
- Chánh, Phó CVP (NLN) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NLN. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Khánh

**PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH, NĂM 2020**

1. Tổ chức đề xuất:

- Tên tổ chức:

- Địa chỉ:

Trang web:

- Điện thoại:

Fax:

2. Cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- Họ và tên:

- Học vị:

- Số điện thoại:

- Địa chỉ Email:

3. Tên nhiệm vụ:.....

4. Giải trình tính cấp thiết:

Tại sao phải nghiên cứu, giải quyết ở cấp tỉnh, tính cấp bách, mức độ quan trọng, sự tác động, hiệu quả kinh tế xã hội...

Đối với các nhiệm vụ sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ cần nêu xuất xứ nhiệm vụ (*Kết quả của nhiệm vụ KH&CN các cấp đã được nghiệm thu; sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng Hội thi sáng tạo; kết quả khoa học và công nghệ từ nước ngoài*); sự phù hợp với hướng công nghệ được ưu tiên; tạo ra công nghệ và sản phẩm chuyển giao cho sản xuất;...

5. Mục tiêu của nhiệm vụ:

6. Nội dung chủ yếu của nhiệm vụ:

7. Dự kiến thời gian, địa điểm, quy mô và sản phẩm của nhiệm vụ:

8. Khả năng và địa chỉ áp dụng:

9. Nhu cầu kinh phí để thực hiện:

10. Thông tin khác (*Chỉ áp dụng đối với dự án SXTN*): Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sx v.v...)

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC

ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

....., Ngày...../...../2020

Đơn vị, cá nhân đề xuất nhiệm vụ

(họ tên, chữ ký và đóng dấu)

Đơn vị đề xuất đặt hàng và cam kết việc
tiếp nhận, chủ trì tổ chức ứng dụng các
kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ

KH&CN